TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Sín Phong
2. Bà Vàng Thị Mai.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020.

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, năm sinh 1988
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai.
Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn M, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vàng Seo S, sinh năm 1977
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai.
Nơi làm việc: Trường Mầm non xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

3. Người phiên dịch: Chị Lù Thị N, năm sinh 1991
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Vàng Seo S về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 có tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc chung sống của anh chị là tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2009

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S uống rượu say, đập phá đồ đạc và đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Do mâu thuẫn nên tháng 01/2020, chị đã về nhà bố mẹ chị ở thôn M, xã S, huyện S ở. Từ đó đến nay, vợ chồng chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, cuộc sống của anh chị không hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

- Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống chị L và anh S có hai con chung: Cháu Vàng Thị Hoàng N, sinh ngày 24/11/2009 và cháu Vàng Quốc K sinh ngày 02/9/2011, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay, cháu N và cháu K đang ở với anh S. Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giải quyết cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kcho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, để ổn định cuộc sống và việc học tập của các cháu, tại phiên hòa giải về việc nuôi con khi ly hôn, chị Lvà anh Sđã thỏa thuận anh S được trực trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N, cháu K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Đơn xác nhận về tình trạng hôn nhân; Trích lục khai sinh của cháu N, cháu K; Giấy chứng minh nhân dân chị L, anh S; Sổ hộ khẩu của chị L, anh S; Đơn xin xác nhận về mức thu nhập của chị L; Quyết định về việc chuyển thôn từ xã thành tổ dân phố thuộc thị trấn, sắp xếp các thôn từ đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới thuộc huyện S.

2. Đề nghị của bị đơn: Anh Vàng Seo S nhất trí với chị Hoàng Thị L trình bày về thời gian và quá trình chung sống giữa anh và chị L. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, năm 2018 chị L tự ý đi làm thuê ở ngoài, anh không muốn cho đi làm nhưng chị L cứ cố ý đi làm nên vợ chồng có xảy ra đánh, cãi chửi nhau, chị L lại nghi ngờ anh có quan hệ với cháu dâu nên tháng 01/2020, chị L và cháu dâu xảy ra việc đánh nhau. Sau đó chị L đã tự ý về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay, từ đó anh và chị L sống ly thân. Nay vì các con còn nhỏ, nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dưỡng con chung, còn nếu chị L cứ nhất quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người có một cuộc sống riêng.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh Vàng Seo S nhất trí với chị L trình bày về con chung. Để ổn định sinh hoạt và việc học tập của các cháu, tại phiên hòa giải về việc nuôi con khi ly hôn, anh S và chị L đã thỏa thuận anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N và cháu K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Những tài liệu, chứng cứ do bị đơn xuất trình để chứng minh cho đề nghị của bị đơn là có căn cứ và hợp pháp: Bảng thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, các khoản trích nộp theo lương tháng 8 năm 2020 của anh S.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát:

3.1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

3.2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1,2 điều 81, khoản 1,3 điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị Lvà anh Vàng Seo S là vợ chồng.

- Về nuôi con khi ly hôn: Giao con chung cháu Vàng Thị Hoàng N, sinh ngày 24/11/2009, cháu Vàng Quốc K sinh ngày 02/9/2011 cho anh Vàng Seo S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N, cháu Kđủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Lkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo qui định Pháp luật.

4.3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải, chuẩn bị xét xử. Bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Lvà anh Vàng Seo S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, cho đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải về mối quan hệ hôn nhân của chị Lvà anh S, nên việc yêu cầu xin ly hôn của chị Lvà mong muốn vợ chồng đoàn tụ của anh S là không có căn cứ và không được Tòa án xem xét giải quyết. Trong trường hợp này Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Lvà anh S là vợ chồng.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống chị Lvà anh S có hai con chung: Cháu Vàng Thị Hoàng N, sinh ngày 24/11/2009 và cháu Vàng Quốc K sinh ngày 02/9/2011, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay, cháu N và cháu Kđang ở với anh S. Tại phiên hòa giải về việc nuôi con khi ly hôn, chị L và anh S đã thỏa thuận anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N và cháu K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xác minh của địa phương thì anh S hiện là giáo viên Mầm non, thu nhập một tháng khoảng hơn 11.000.000 đồng, còn chị L thì làm ruộng nương, trồng trọt, chăn nuôi và đi làm thuê, thu nhập một tháng khoảng 4.000.000 đồng. Anh S và chị L đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh S vắng mặt, Tòa án không xác định được việc anh S có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó hay không, việc anh S yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N, cháu K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với khoản 1,2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Lvà anh S.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 1,2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị L và anh Vàng Seo S là vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao con chung cháu Vàng Thị Hoàng N, sinh ngày 24/11/2009, cháu Vàng Quốc K sinh ngày 02/9/2011 cho anh Vàng Seo S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N, cháu S đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003843 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Lưu: HS, THS (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương